

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 684/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/11/2022 về việc “Tranh chấp về xác định cha mẹ cho con”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thúy H sinh năm 1981 địa chỉ thường trú: Số A đường B, Phường C, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ tạm trú: Số D Chung cư Đ, Tổ E, Khu phố F, phường G, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bị đơn: Ông Trần Quốc T sinh năm 1983; địa chỉ: Số D Chung cư Đ, Tổ E, Khu phố F, phường G, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trần Quốc T và bà Trần Thị Thúy H thống nhất xác định: Trẻ Nguyễn Hoàng T sinh ngày 24/11/2019 (theo giấy khai sinh số: 115 do UBND phường C, Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh cấp) và trẻ Nguyễn Hoàng V sinh ngày 24/11/2019 (theo giấy khai sinh số: 116 do UBND phường C, Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh cấp) là con đẻ của ông Trần Quốc T theo kết luận giám định số 55/KL-KTHS ngày 21/12/2022 của Phân viện Khoa học hình sự Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ công an.

2.2. Bà Trần Thị Thúy H được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục điều chỉnh giấy khai sinh cho hai trẻ Nguyễn Hoàng T sinh ngày 24/11/2019, trẻ Nguyễn Hoàng V sinh ngày 24/11/2019.

- Về án phí: Bà Trần Thị Thúy H được miễn nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (TK Thanh).

THẨM PHÁN

Trần Thị Xuân Duyên